

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2024/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024.

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T – sinh năm: 1964.

Địa chỉ cư trú: Số 246/18 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Triệu Ngọc M – sinh năm: 1969

Địa chỉ cư trú: ấp Thái Bình, xã Thanh Bình, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Ngọc M thống nhất xác định con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả:** Ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Ngọc M thống nhất xác định ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí sơ thẩm:**

+ Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0009041 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Bà Triệu Ngọc M không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Mỡn**